

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG
Số: 01 /TTK/TTTC-TĐ

Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022

Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006 ;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017 ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý và sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UB-NV ngày 30/4/2004 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Thành lập Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài chính Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/03/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung, phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 3883/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-TTTC ngày 09/12/2022 của Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài chính Nghệ An về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 01: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022;

Căn cứ Biên bản thương thảo Thỏa thuận khung gói thầu số 01: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022 ngày 26/12/2022 giữa Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài chính Nghệ An và Công ty TNHH Ô tô Trung Đô;



Tu

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTTC ngày 27/12/2022 của Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài chính Nghệ An về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022;

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trung tâm Hỗ trợ Tư vấn Tài Chính Nghệ An, đại diện cho các bên gồm có:

I. Bên mời thầu (Bên A): Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài Chính Nghệ An

Đại diện : **Ông Phan Văn Ngôn** Chức vụ: **Giám Đốc**

Địa chỉ : Số 368, đường Lê Nin, TP Vinh, Nghệ An;

Điện thoại: 0948.962.789

II. Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Ô Tô Trung Đô

Địa chỉ : Km 200, Xóm 3, Xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại : 02383515292

Mã số thuế : 2900646777

Đại diện : **Ông Nguyễn Thanh Dương** Chức vụ: **Giám Đốc đại lý**

Tài khoản : 0101001013151: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nghệ an

111000063343: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Nghệ an

Uỷ quyền : Giấy Uỷ quyền số: 0110-2021/UQ-VIF ngày 01/10/2021

Hai bên đã thống nhất ký Thỏa thuận khung mua sắm tài sản theo phương thức tập trung gói thầu số 01: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022 như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

- Tên, đặc tính kỹ thuật, số lượng của tài sản cung cấp.

- Tên đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

(chi tiết như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giá bán tài sản

- Giá bán tài sản tương ứng với từng loại tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung này;

Tổng giá trị: **700.000.000** đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng chẵn./.)

- Nguồn vốn: Nguồn Ngân sách tỉnh năm 2022, Nguồn mua sắm trang bị phương tiện làm việc cấp cho Chi cục Kiểm lâm Nghệ An để mua mới 01 xe ô tô chuyên dùng bán tải cho Đội kiểm cơ đng và phòng chữa cháy rừng số 2.

Điều 3. Ký Hợp đồng mua sắm tài sản, Thanh toán, thanh lý

1. Hợp đồng: Nhà thầu trúng thầu ký Hợp đồng với đơn vị mua sắm tài sản trên cơ sở Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Thỏa thuận khung đã ký với Bên mời thầu (Theo mẫu 05a/TSC-MSTT Ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ)

2. Thời hạn và phương thức thanh toán:

a. Thời hạn thanh toán:

*Tạm ứng: Không

* Thanh toán: Đơn vị mua sắm tài sản chịu trách nhiệm thanh toán một lần 100% giá trị hợp đồng cho nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, nhận đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

b. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

- Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng séc.

4. Thanh lý:

Bên A và bên B tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng theo quy định sau khi bên B hoàn tất các thủ tục về ký kết hợp đồng mua sắm tài sản, thanh toán mua sắm tài sản, bàn giao và tiếp nhận tài sản, quyết toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Đơn vị mua sắm tài sản.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian bàn giao tài sản: Theo hợp đồng ký trực tiếp giữa nhà thầu trúng thầu và đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, trên cơ sở tiến độ chào thầu trong E-HSDT;

- Địa điểm bàn giao tài sản: Tài sản phải được bàn giao tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, chi tiết tại phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung này.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Phương thức bảo hành: Sản phẩm đang trong thời hạn bảo hành, bảo trì theo HSDT của nhà thầu trong vòng không quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành của đơn vị đầu mối và đơn vị sử dụng tài sản, bên B phải có mặt tại đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản để tiến hành khắc phục sự cố. Hình thức yêu cầu bảo hành bằng điện thoại hoặc văn bản. Bên B phải chịu hoàn toàn chi phí phục vụ cho công tác bảo hành nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng hàng hóa trong công tác khắc phục, sửa chữa sự cố bảo hành.

2. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản:

- Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo đúng quy trình kỹ thuật và mục đích sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung:

- Ký thỏa thuận khung với nhà thầu cung cấp tài sản được lựa chọn theo Mẫu số 04/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

- Đăng tải danh sách các nhà thầu được lựa chọn, thỏa thuận khung ký kết giữa nhà thầu và đơn vị mua sắm tập trung, tài liệu mô tả tài sản, mẫu hợp đồng mua sắm trên trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công và cổng thông tin điện tử của cơ quan trung ương và tỉnh;

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến các đơn vị đầu mối mua sắm tập trung. Trên cơ sở thông báo bằng văn bản của đơn vị mua sắm tập trung theo các nội dung nêu trên, các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản biết để ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu trúng thầu cung cấp tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:

- Thống nhất các nội dung quy định tại Điều 1 của thỏa thuận khung này trên cơ sở Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu để làm cơ sở ký hợp đồng mua sắm tài sản với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;

- Nhà thầu được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung có trách nhiệm ký hợp đồng mua sắm tài sản, ký biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài

sản với Đơn vị mua sắm tài sản theo Mẫu số 05a/TSC-MSTT và Mẫu số 06/TSC-MSTT Ban hành theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (đính kèm thỏa thuận khung này) trong vòng 10 ngày kể từ thời điểm Thỏa thuận khung có hiệu lực;

- Bên B phải cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng (theo phụ lục chi tiết kèm theo thỏa thuận khung); vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, nghiệm thu, hướng dẫn sử dụng tài sản, giao phiếu bảo hành tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;

- Cung cấp chứng từ, hóa đơn hợp lệ cho Đơn vị mua sắm tài sản;

- Thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng theo khoản 3, Điều 3 của thỏa thuận khung này.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:

a. Ký hợp đồng:

- Đơn vị mua sắm tài sản có trách nhiệm ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu đã được đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung theo Mẫu số 05a/TSC-MSTT Ban hành theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (đính kèm thỏa thuận khung này) trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực;

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho nhà thầu cung cấp tài sản, thực hiện việc lắp đặt bàn giao tài sản.

b. Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:

- Lập biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 06/TSC-MSTT Ban hành theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (đính kèm thỏa thuận khung này) và chịu trách nhiệm về số lượng, tên hàng hóa, thông số kỹ thuật, xuất xứ và chất lượng tài sản bàn giao theo đúng thỏa thuận khung.

c. Thanh toán, thanh lý hợp đồng:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua sắm tài sản cho nhà thầu cung cấp tài sản và thanh lý hợp đồng quy định tại điều 3 của thỏa thuận khung này.

Điều 7. Hiệu lực của Thỏa thuận khung

Thỏa thuận khung này có hiệu lực từ ngày ký và là cơ sở để Đơn vị mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu trúng thầu gói thầu số 01: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

- Trường hợp một trong hai bên vi phạm gây thiệt hại cho Bên còn lại, căn cứ vào tính chất và mức độ thiệt hại để hai bên bàn bạc xác định mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại Nghệ An để giải quyết, Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

Điều 9. Các nội dung liên quan khác

Thỏa thuận khung này được lập thành 07 bản có giá trị pháp lý như nhau: Trung tâm Hỗ trợ, Tư vấn Tài Chính Nghệ An giữ 02 bản, Công ty TNHH Ô tô Trung Đô Tâm 02 bản; đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản mỗi đơn vị 01 bản, cơ quan đầu mối 01 bản; Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An 01 bản để làm cơ sở thanh toán.

Những nội dung khác chưa được đề cập trong Thỏa thuận khung này sẽ được hoàn thiện và bổ sung trong hợp đồng mua sắm tài sản giữa nhà thầu trúng thầu với Đơn vị mua sắm tài sản./.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU
GIÁM ĐỐC



Phan Văn Ngôn

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC ĐẠI LÝ



Nguyễn Thanh Dương

SỞ TÀI CHÍNH NGHỆ AN
TRUNG TÂM HTTV TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC

Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An đợt 3 năm 2022

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 01 /TTK/TTTC-TĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác	Địa điểm giao nhận	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự thầu	Giá dự thầu	Giảm giá	Giá trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)	(10)=(8)-(9)
1	<p>Xe bán tải: Ford Ranger XLS 2.0L 4x4AT</p> <p>Năm sản xuất: 2022</p> <p>Bảo hành: 3 năm hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước.</p> <p>Thông số và tính năng</p> <p>Động cơ: Turbo Diesel 2.0L i4 TDCI</p> <p>Tiêu chuẩn khí thải: EURO 5</p> <p>Dung tích xi lanh (cc): 1996</p> <p>Công suất cực đại (Hp/vòng/phút): 170/3500</p> <p>Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút): 405/1750-2500</p> <p>Gài cầu: Có</p>	<p>Model: Ford Ranger XLS 2.0L 4x4AT</p> <p>Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>Xe mới 100% tay lái thuận</p> <p>Số chỗ ngồi : 05 chỗ</p> <p>Hai cầu chủ động</p>	Chi cục Kiểm Lâm Nghệ An	Chiếc	1	700.000.000	700.000.000	0	700.000.000

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác	Địa điểm giao nhận	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự thầu	Giá dự thầu	Giảm giá	Giá trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)	(10)=(8)-(9)
	Túi khí phía trước: Có Túi khí bên: Có Túi khí rèm dọc hai bên trần xe: Có Camera lùi: Có Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Không Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) và phân phối lực phanh điện tử (EBD): Có Hệ thống cân bằng điện tử: Có Hệ thống kiểm soát giảm thiểu lật xe: Có Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có Hệ thống hỗ trợ đỗ dèo: Có Hệ thống kiểm soát hành trình: Có Trang thiết bị ngoại thất Đèn phía trước: Kiểu Halogen Đèn sương mù: Có Gương chiếu hậu bên ngoài: Chỉnh điện Trang thiết bị bên trong xe Phần mềm Ford pas điều khiển xe thông minh: Đề nổ từ xa, khóa cửa xe, mở cửa xe từ xa, định vị xe.								

STT	Danh mục hàng hóa và thông số kỹ thuật	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác	Địa điểm giao nhận	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự thầu	Giá dự thầu	Giảm giá	Giá trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)*(7)	(9)	(10)=(8)-(9)
	Điều hòa nhiệt độ: Điều chỉnh tay Vật liệu ghế: Ni Tay lái: Thường Ghế lái trước: Chính tay 6 hướng Ghế sau: Ghế băng gập được có tựa đầu Gương chiếu hậu trong: Chính tay 2 chế độ ngày/đêm Cửa kính điều khiển điện: Có (1 chạm lên xuống tích hợp chức năng chống kẹt bên người lái) Hệ thống âm thanh: AM/FM, MP3, USB, Bluetooth, 6 loa Màn hình giải trí: Màn hình TFT cảm ứng 10" Hệ thống SYNC 4: Có Màn hình cụm đồng hồ kỹ thuật số: Màn hình 8" Điều khiển âm thanh trên tay lái: Có Màu xe: Màu đen								
Tổng cộng							700.000.000	0	700.000.000
(Bảng chữ: Bảy trăm triệu đồng chẵn)									

Ghi chú: Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), chi phí vận chuyển, nhân công cài đặt - lắp đặt hoàn thiện, chạy thử, chuyên giao công nghệ, đào tạo hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng và các chi phí khác liên quan. Thiết bị đồng bộ mới 100%, đầy đủ

chứng nhận CO,CQ theo quy định. Bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Giá trên chưa bao gồm lệ phí trước bạ, đăng ký, đăng kiểm lưu hành xe, bảo hiểm xe./.

a

